

TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƠN LA

**SỔ GỐC CẤP CHỨNG CHỈ TIẾNG DÂN TỘC THIỂU SỐ
LỚP BỒI DƯỠNG TIẾNG DÂN TỘC THÁI KHÓA 1 NĂM 2025 (K1.25)**

(Quyết định số 542 /QĐ-CĐSL ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sơn La)

Chương trình bồi dưỡng: Theo Quyết định số 254/QĐ-CĐSL ngày 04/05/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sơn La về việc lựa chọn chương trình, tài liệu bồi dưỡng tiếng dân tộc Thái, dân tộc Mông

Thời gian khóa học: Từ ngày 10/01/2025 đến ngày 30/05/2025

Hội đồng thi: Trường Cao đẳng Sơn La

Ngày cấp chứng chỉ: 30/06/2025

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	ĐTBCTBC cuối khóa	Xếp loại	Số hiệu chứng chỉ	Số vào sổ gốc cấp chứng chỉ	Người nhận chứng chỉ ký và ghi rõ họ tên	Ghi chú
1	Nguyễn Phụng	Anh	01/05/1993	Nữ	Kinh	Sơn La	7,5	Khá	C00071702	14/C11/2025/280		
2	Lầu A	Chá	06/05/1995	Nam	Mông	Sơn La	7,4	Khá	C00071703	14/C11/2025/281		
3	Tòng Thị Kiều	Diễm	16/07/1990	Nữ	Thái	Sơn La	7,9	Khá	C00071704	14/C11/2025/282		
4	Nguyễn Thị Thùy	Dung	11/09/1993	Nữ	Kinh	Sơn La	7,3	Khá	C00071705	14/C11/2025/283		
5	Nguyễn Thúy	Điệp	31/01/1992	Nữ	Kinh	Sơn La	7,5	Khá	C00071706	14/C11/2025/284		
6	Hoàng Thị	Hạnh	19/02/2000	Nữ	Thái	Sơn La	7,5	Khá	C00071707	14/C11/2025/285		
7	Vì Thị Minh	Hào	01/02/2000	Nữ	Thái	Sơn La	7,5	Khá	C00071708	14/C11/2025/286		
8	Đèo Thị	Hậu	13/03/2000	Nữ	Thái	Sơn La	7,8	Khá	C00071709	14/C11/2025/287		
9	Mùi Thị	Hậu	01/01/2003	Nữ	Mường	Sơn La	7,8	Khá	C00071710	14/C11/2025/288		
10	Vũ Thị	Hậu	15/05/1990	Nữ	Kinh	Sơn La	7,6	Khá	C00071711	14/C11/2025/289		
11	Tòng Thị	Hoài	16/01/2003	Nữ	Thái	Sơn La	7,5	Khá	C00071712	14/C11/2025/290		
12	Lò Văn	Hùng	25/06/1997	Nam	Thái	Sơn La	7,9	Khá	C00071713	14/C11/2025/291		
13	Nguyễn Thị	Hương	27/08/1984	Nữ	Kinh	Sơn La	7,4	Khá	C00071714	14/C11/2025/292		

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	ĐTB cuối khóa	Xếp loại	Số hiệu chứng chỉ	Số vào sổ gốc cấp chứng chỉ	Người nhận chứng chỉ ký và ghi rõ họ tên	Ghi chú
14	Lò Quang	Long	12/11/2000	Nam	Thái	Son La	8	Giỏi	C00071715	14/C11/2025/293		
15	Hoàng Thị	Mừng	20/08/2001	Nữ	Thái	Son La	7,4	Khá	C00071716	14/C11/2025/294		
16	Giàng A	Nênh	15/11/1994	Nam	Mông	Son La	7,3	Khá	C00071717	14/C11/2025/295		
17	Lường Thị	Nghiệp	12/10/1993	Nữ	Thái	Son La	7,6	Khá	C00071718	14/C11/2025/296		
18	Hoàng Thị Hồng	Ngọc	30/06/1999	Nữ	Thái	Son La	7,8	Khá	C00071719	14/C11/2025/297		
19	Phạm Thị	Oanh	19/05/1973	Nữ	Kinh	Son La	7,5	Khá	C00071720	14/C11/2025/298		
20	Lường Văn	Phuong	16/09/1990	Nam	Thái	Son La	7,4	Khá	C00071721	14/C11/2025/299		
21	Nguyễn Thị	Phuong	13/11/1982	Nữ	Kinh	Son La	7,9	Khá	C00071722	14/C11/2025/300		
22	Cà Thị	Quỳnh	02/04/2002	Nữ	Thái	Son La	7,3	Khá	C00071723	14/C11/2025/301		
23	Nguyễn Thúy	Sâm	04/04/1981	Nữ	Kinh	Son La	7,4	Khá	C00071724	14/C11/2025/302		
24	Vừ A	Son	05/07/1998	Nam	Mông	Son La	7,5	Khá	C00071725	14/C11/2025/303		
25	Lường Thị	Trang	12/11/2003	Nữ	Thái	Son La	7,5	Khá	C00071726	14/C11/2025/304		
26	Phan Thị	Trang	13/02/1993	Nữ	Kinh	Son La	7,5	Khá	C00071727	14/C11/2025/305		
27	Mùi Đức	Văn	24/05/2000	Nam	Mường	Son La	7,1	Khá	C00071728	14/C11/2025/306		
28	Đỗ Quang	Vĩnh	01/01/1983	Nam	Kinh	Son La	7,1	Khá	C00071729	14/C11/2025/307		

Danh sách gồm có 28 học viên./.

Son La, ngày 30 tháng 6 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Đức Long